

Bản án số: 57/2026/HS-ST

Ngày: 30-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Kính.

+ Ông Lê Bá Thừa.

+ Ông Đặng Văn Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2026/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Rơ Mah T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2002 tại Gia Lai; số CCCD: 064202008174; nơi cư trú: Thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Siu N, sinh năm: 1979 và bà: Rơ Mah B, sinh năm: 1982; vợ: Rơ Lan C, sinh năm: 2004, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2025 (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Rơ Mah T: Ông Trần Mạnh T1 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T9 (Có mặt).

Địa chỉ: D L, phường P, tỉnh Gia Lai.

- Bị hại: Anh Rơ Mah A, sinh năm: 2000; Trú tại: Tổ dân phố F, xã C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Siu T2, sinh năm: 2000; (Vắng mặt)

2. Anh Rơ Mah T3, sinh năm: 1990; (Vắng mặt)

Đồng trú: Tổ dân phố F, xã C, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Siu T4, sinh năm: 2001; Trú tại: Thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Kpă T5 - Chuyên viên Ban Công tác Đoàn và T6 thiếu nhi, Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh G; Địa chỉ: Đường Đ, P. Q, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/6/2025, Rơ Mah T ngồi uống rượu cùng với Siu T2 (*sinh năm 2006; trú tại thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai*) tại nhà của T thuộc thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai. Trong lúc uống rượu, T nhắn tin cho Rơ Mah A (*sinh năm 2000; nơi thường trú: Làng Sor, xã I, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố F, xã C, tỉnh Gia Lai*) để đòi số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) mà A nợ T; A nhắn tin trả lời chưa có tiền và phàn nàn tại sao T liên tục đòi tiền, nên cả hai xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, A hẹn T đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Kiều D (*sinh năm 1987; trú tại thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai*) để A chuyển tiền qua tài khoản (tức là A đưa tiền mặt cho chị D, để chị D chuyển tiền vào tài khoản của A, rồi A chuyển khoản trả tiền cho T); T nghĩ A lừa mình nên đi xuống bếp lấy 02 (hai) con dao có kích thước giống nhau, dài 18,5cm bỏ vào túi quần phải để phòng thân, rồi T nói với T2 “*Đi với anh ra gặp thằng A lấy tiền nợ*”, vì T2 và T đang ngồi nhậu với nhau nên T2 đồng ý đi cùng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T và T2 đi đến tiệm tạp hóa của chị D thuộc thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai và nhìn thấy A đang ngồi trên xe mô tô một mình phía đối diện tiệm tạp hóa. Lúc này, T2 đi lại tiệm tạp hóa của chị D và đứng nói chuyện với Siu T4 (*sinh năm 2001; trú tại thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai*), còn T đi lại chỗ của A để nói chuyện. Tại đây, T nói với A “*Sao lúc đầu anh mượn tiền, anh hứa trả nhưng không làm được, thà anh không hứa đi*”, rồi A trả lời “*Khi nào lấy xe thì nói cho anh để anh đưa tiền*”; T bức tức, nghĩ rằng A lừa mình đi đến rồi kiếm cớ không trả tiền, nên T nói A “*Anh khỏi đưa đi, em không cần nữa*” và nảy sinh ý định dùng dao tấn công An. Sau đó, T liền thò tay phải vào túi quần lấy 02 (hai) con dao, rồi đi lại bên hông trái chéch về phía sau lưng của A, cách A khoảng 20cm, trong lúc A đang ngồi xỏm ở lề đường, T cầm 02 (hai) con dao bằng tay phải giơ lên, nhắm vào vùng lưng và cổ phía sau của A và đâm liên tiếp 04 (bốn) nhát. Trong đó, 03 (ba) nhát đâm trúng vào vùng vai lưng phải, trái và 01 (một) nhát đâm trúng vào phía sau cổ tạo 01 (một) vết thương phía sau cổ và 02 (hai) vết xước song song ở bên cổ phải (vì sau khi đâm trúng cổ thì dao tiếp tục trượt và tác động vào cổ phải).

Sau khi đâm A xong, T cầm dao bỏ chạy về nhà mình, còn A cũng đi bộ về nhà của mình. Lúc này, Siu T2 nhìn thấy A bị T dùng dao đâm, nên liền đi

theo A về nhà của A rồi cùng anh trai của A là anh Rơ Mah T3 đưa A đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm Y tế C1, tỉnh Gia Lai; đến ngày 23/6/2025 thì xuất viện.

Ngày 22/7/2025, anh Rơ Mah A có đơn trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra.

Ngày 31/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) - Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số C598/QĐ-CSHS, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh G giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe, cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích đối với Rơ Mah A. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 74B/KLTTCT-TTPY ngày 04/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh G, kết luận như sau:

“1. Kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương phần mềm phía sau cổ hình chữ “V” khoảng đốt sống cổ C: 2%.

- 02 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang vùng cổ phải, song song nhau:

+ Vết 1: 2%.

+ Vết 2: 2%.

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang cạnh bên phải đốt sống D1: 1%.

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang bờ trên trong xương bả vai phải: 1%.

- 01 sẹo vết thương phần mềm bờ trên trong xương bả vai trái: 1%.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Rơ Mah A tại thời điểm giám định là: 9% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén, mũi nhọn. Do vậy, vật được trưng cầu là 02 (hai) con dao đều là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên cho ông Rơ Mah A” (Bút lục số:65-69).

Ngày 31/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) - Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số C599/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K Công an tỉnh G giám định 02 (hai) con dao đã thu giữ có thuộc danh mục nào theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ không?. Tại Kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận:

“02 con dao (ký hiệu A1 và A2) gửi giám định không thuộc danh mục nào trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.

Ngày 31/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) - Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số F429/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K Công an tỉnh G giám định dấu vết sinh học (máu) trên 02 (hai) con dao đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 757/KL-KTHS ngày 07/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận như sau:

“1. Trên con dao dài 18,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 8,7cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 1,4cm, cán dao bằng nhựa màu nâu dài 9,8cm, lưỡi dao bị cong, dính chất màu nâu (Mẫu ký hiệu A1) trong bì công văn niêm phong gửi giám định: Không phát hiện có máu.

2. Trên con dao dài 18,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 8,7cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 1,4cm, cán dao bằng nhựa màu nâu dài 9,8cm, lưỡi dao bị cong, dính chất màu nâu (Mẫu ký hiệu A2) trong bì công văn niêm phong gửi giám định: Không phát hiện có máu.

3. Mẫu máu trong ống nghiệm bằng nhựa ghi thu máu Rơ Mah A trong bì công văn niêm phong: Nhóm máu A”.

*** Đồ vật, tài liệu Cơ quan điều tra đã thu giữ:**

Ngày 22/7/2025, bị can Rơ Mah T tự nguyện giao nộp 02 (hai) con dao, đều có đặc điểm: chiều dài 18,5cm; lưỡi bằng kim loại dài 8,7cm, bản dao rộng 1,4cm, mũi dao hơi vát nhọn; cán bằng nhựa, màu nâu đất dài 9,8cm, hình trụ có bề rộng diện (2,4x1,2)cm.

Các vật chứng nêu trên tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Anh Rơ Mah A yêu cầu bị can Rơ Mah T bồi thường dân sự với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Bị can Rơ Mah T đã tác động gia đình bồi thường với số tiền 1.000.000 đồng; số tiền còn lại bị can chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, bị can Rơ Mah T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSGLI-P2 ngày 15/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Mah T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Rơ Mah T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Rơ Mah T về tội “Giết người” và áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15;

khoản 3 Điều 57; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Rơ Mah T từ 08 đến 09 năm tù về tội “Giết người”.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng. Được trừ 1.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước, còn lại bị cáo bồi thường tiếp 14.000.000 đồng.

- Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao là vật chứng vụ án .

- Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên miễn án phí cho bị cáo.

Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý ông Trần Mạnh T1 đưa ra luận cứ bào chữa cho bị cáo Rơ Mah T: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo sử dụng hung khí đâm bị hại 4 nhát rồi dừng lại, không cố ý tước đoạt mạng sống bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động gia đình bồi thường cho bị hại 1000.000 đồng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ văn hoá thấp, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù là hơi nghiêm khắc. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại 14.000.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do

đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Tối ngày 20/6/2025, Rơ Mah A hẹn Rơ Mah T đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Kiều D thuộc thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai để A chuyển trả số tiền 1.000.000 đồng mà A đã nợ trước đó. Trước khi đi, T mang theo 02 (hai) con dao có đặc điểm giống nhau (*mỗi con dao dài 18,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 8,7cm, mũi nhọn, bản dao rộng 1,4cm; cán dao bằng nhựa màu nâu dài 9,8cm*) bỏ vào trong túi quần phải để phòng thân. Khi đến nơi, T gặp A nói chuyện rồi cả hai xảy ra mâu thuẫn; bực tức và cho rằng A lừa mình đến trả tiền, nên T dùng tay phải lấy 02 (hai) con dao trong túi quần, đi về phía sau lưng của A đang ngồi xồm ở lề đường, khi cách A khoảng 20cm, T giơ dao lên, nhắm và đâm liên tiếp 04 (bốn) nhát vào vùng cổ, gáy, vai của A. Hậu quả, Rơ Mah A bị thương tích tổn hại sức khỏe với tỷ lệ là 09%. Do đó, Cáo trạng số 44/CT-VKSGLI-P2 ngày 15/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rơ Mah T về tội: “Giết người” với tình tiết “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Rơ Mah T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên chỉ vì bực tức A không trả nợ nên T đã sử dụng 02 con dao đâm 04 nhát vào các vùng cổ, gáy, vai là vùng trọng yếu trên cơ thể của con người, hậu quả gây thương tích cho anh A với tỷ lệ tổn thương là 9%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn, bất chấp pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại; làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây bất an trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Rơ Mah T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng hung khí đâm vào cổ bị hại nhằm tước đoạt tính mạng bị hại, tuy nhiên do được cấp cứu kịp thời nên chỉ bị thương với tỷ lệ thương tật 9%, nên bị cáo phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá thấp, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó

khẩn nên hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Rơ Mah A vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn yêu cầu bị cáo Rơ Mah T bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng. Bị cáo Rơ Mah T đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Do đó, hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng, được trừ 1.000.000 đồng đã bồi thường trước, bị cáo còn tiếp tục bồi thường 14.000.000 đồng.

[7] Phần xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) con dao, đều có đặc điểm: chiều dài 18,5cm; lưỡi bằng kim loại dài 8,7cm, bản dao rộng 1,4cm, mũi dao hơi vát nhọn; cán bằng nhựa, màu nâu đất dài 9,8cm, hình trụ có bề rộng diện (2,4x1,2)cm là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Rơ Mah T là người dân tộc thiểu số nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Rơ Mah T từ 08 đến 09 năm tù là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

[10] Người bào chữa đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Rơ Mah T thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là chưa đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ và hậu quả của vụ án. Hơn nữa, số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại là quá ít so với số tiền bị hại yêu cầu bồi thường. Do đó, đề nghị của Luật sư không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[11] Các vấn đề khác: Đối với Siu T2: Trong lúc ngồi nhậu cùng với T, T2 được T rủ đi gặp A để A chuyển tiền trả nợ, nên T2 đồng ý đi cùng. Trước khi đi, T2 không biết T mang theo dao; giữa T và T2 không có trao đổi, bàn bạc về việc sẽ đánh A. Khi gặp A, T đi lại chỗ A, còn T2 đi đến chỗ của Siu T4 để nói chuyện, cách vị trí của T và A khoảng 6m. Khi T dùng dao đâm A thì T2 không có hành động hô hào hay cổ vũ gì. Sau khi A bị đâm, T2 cùng anh trai của A đã đưa A đi cấp cứu, điều trị. Do đó, Siu T2 không đồng phạm với Rơ Mah T về tội “Giết người”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các điều 585, 586; 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị Quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Rơ Mah T phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Rơ Mah T 08 (T7) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/11/2025.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Rơ Mah T bồi thường cho bị hại Rơ Mah A 15.000.000 đồng, được trừ 1.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước, bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bị hại 14.000.000 đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) con dao đều có đặc điểm: chiều dài 18,5cm; lưỡi bằng kim loại dài 8,7cm, bản dao rộng 1,4cm, mũi dao hơi vát nhọn; cán bằng nhựa, màu nâu đất dài 9,8cm, hình trụ có bề rộng diện (2,4x1,2)cm (được niêm phong trong bì công văn, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh G, có chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Trần Minh D1 và Đỗ Nam T8).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai và Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

6. Về án phí HSST, DSST: Bị cáo Rơ Mah T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện Phúc thẩm 2 tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng TTKT&THA tỉnh Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân